TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH TỈNH TH

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH: Không tham gia – Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố TH xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về: " Tranh chấp Ly hôn" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 98/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973

HKTT: Tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố TH, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1971

HKTT: Khu Đá Gôn, xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị N, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Lê Văn C kết hôn năm 2021, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân T, TP TH,tỉnh TH. Về con Cng: Không có. Về tài sản Cng và nợ Cng: Không có.

* Về lý do dẫn đến ly hôn**:** Sau khi kết hôn, vợ chồng Cng sống tại tổ 9, phường Tân Thịnh, TP TH, tỉnh TH. Trong quá trình Cng sống vợ chồng có rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau, dẫn đến có

nhiều áp lực trong cuộc sống. Chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh C, mâu thuẫn gia đình đã ở mức trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn.

+ Về con Cng: Không có

+ Về Tài sản - công nợ Cng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn ngày 19/01/2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thịnh, thành phố TH, tỉnh TH. Trong quá trình Cng vợ chồng anh thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị N đã ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng đề nghị được ly hôn với chị N để chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con Cng: Không có

+ Tài sản - công nợ Cng**:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố TH đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Lê Văn C đến Toà án để giải quyết theo quy định pháp luật. Anh Lê Văn C anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân thành phố TH, tuy nhiên vì điều kiện hoàn cảnh, sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, anh đã về quê tại tỉnh Bình Thuận nên không thể đến Tòa án nhân dân thành phố TH để giải quyết vụ án tại Tòa án được, nên anh có đơn đề nghị được giải quyết và xét xử vắng mặt anh . Về yêu cầu xin ly hôn của chị N anh nhất trí ly hôn, xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để giải quyết ly hôn giữa chị N và anh C, tuy nhiên anh C đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên không đến Tòa án, đến nay chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn anh C, Tòa án không tiến hành hòa giải được với các bên đương sự , vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên toà hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị N vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội dung vụ án chị N yêu cầu ly hôn với anh C, về con Cng và tài sản Cng và nợ Cng : Không có. Tại phiên tòa bị đơn anh C vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội dung; anh nhất trí ly hôn với chị N, về con Cng và tài sản Cng và nợ Cng : Không có, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh C theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS năm 2015. Chị Nguyễn Thị N có Hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường Thịnh Đán, TP TH. Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh C thống nhất thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết ly hôn. Căn cứ theo điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS năm 2015. Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn C kết hôn ngày 19/01/2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân T, thành phố TH, tỉnh TH. Trong quá trình Cng vợ chồng anh thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị N đã ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay chị N và anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, Chị N đề nghị được ly hôn, anh C nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh C là phù hợp thực tế và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con Cng**:** Không có
- Về tài sản Cng và nợ Cng**:** Không có nên hội đồng xét xử không xem xét

[2]. **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Cho chị N được ly hôn với anh Lê Văn C.

2. **Về con Cng**: Không có

3. **Về tài sản Cng và số nợ Cng**: Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được Cyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000116 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

5. **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Cam Giá, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(xã Hồng Tiến,Phổ Yên, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái